TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày: 20 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc V

Ông Trần Văn Ú

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn T- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành khu vực 10 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Kim T1, Sinh ngày 09 tháng 02 năm 1986. Nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: số 70/9, khóm 9, phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Kim H1, sinh năm 1958 và bà Trần Bạch M, không rõ năm sinh (đã chết); vợ: Lê Thị Hồng T2, sinh năm 1988; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 08/7/2025 cho đến nay tại trại tạm giam số 03 Công an tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại*:*

1/ Lâm Bá T3. Sinh 1984 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Nơi thường trú: Ấp S, xã S, tỉnh V

2/ Hồ Tấn T4. Sinh năm 2002 (có mặt).
Nơi thường trú: Ấp A, xã C, tỉnh V

3/ Lê Văn T4. Sinh năm 1965 (có mặt).
Nơi thường trú: Ấp T, xã H, tỉnh V

4/ Trương Văn Ú. Sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi thường trú: Ấp K, xã T, tỉnh V

5/ Hồng Sâu C. Sinh năm 1965 (có mặt).

Nơi thường trú: Số 175/74A, đường P, phường M, Thành phố H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Kim H2. Sinh năm 1958 (có mặt).

Nơi cư trú: Số 70/9 khóm Z, phường N, tỉnh V

2/ Trần Đức N. Sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã C, tỉnh V

Người làm chứng

Trần Văn T5. Sinh năm 1964 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã S, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2023, bị cáo Trần Kim T1 thường lái xe ô tô của mình đến sửa chữa tại Garage Tèo, địa chỉ khóm 8, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long do ông Lâm Bá T2, sinh ngày 01/01/1984, nơi thường trú ấp S, xã S, tỉnh V làm chủ. Tại đây, bị cáo T1 gặp ông Hồ Tấn T2, sinh ngày 28/11/2002, nơi thường trú ấp A, xã C, tỉnh V đang học sửa chữa ô tô tại Garage của ông T2. Qua tìm hiểu biết được cả ông T2 và ông T3 đang có nhu cầu học và thi bằng lái xe ô tô hạng C, do bản thân bị cáo trước đây đã từng nghiên cứu và tự tìm hiểu kiến thức về dạy lái xe nên bị cáo T1 đã chủ động tư vấn về việc học thi bằng lái đồng thời đưa ra thông tin gian dối bản thân là thầy giáo dạy lái xe của Trường Cao đẳng Tây Đô Cần Thơ được phân công nhiệm vụ nhận học viên để đào tạo tại tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long). Tin tưởng bị cáo T1 nên vào ngày 02/11/2023, ông Lâm Bá T2 đã đăng ký học thi bằng lái xe ô tô hạng C do bị cáo dạy rồi đóng trước một nửa tiền học phí cho bị cáo T1 với số tiền 12.000.000 đồng, đến ngày 29/02/2024 thì ông Hồ Tấn T3 cũng đăng ký học thi bằng lái và đưa bị cáo toàn bộ học phí với tổng số tiền 24.000.000 đồng. Ông T2 và ông T3 đã chuyển khoản và đưa tiền mặt nhiều lần trong khoảng thời gian từ ngày 02/11/2023 đến ngày 03/8/2024.

Ngoài ra, vào ngày 10/11/2023, tại quán cà phê Hoa Kiểng, thuộc khóm 9, phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long, thông qua người quen bị cáo T1 còn biết được ông Lê Văn T4, sinh ngày 03/03/1965, nơi thường trú ấp T, xã H, tỉnh V; ông Trương Văn Ú, sinh ngày 01/01/1979, nơi thường trú ấp K, xã T, tỉnh V và ông Hồng Sâu C, sinh ngày 01/01/1965, nơi thường trú số 175/74A, đường Phó Cơ Điều, phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu học thi bằng lái xe hạng B2 nên bị cáo tiếp tục đưa ra thông tin gian dối bản thân là thầy giáo dạy lái xe của Trường Cao đẳng Tây Đô Cần Thơ để dạy những người này học và thi lấy bằng lái. Tin tưởng là thật nên các bị hại đã đăng ký và đóng tiền học phí thi bằng lái cho bị cáo T1 cụ thể như sau: ông Lê Văn T3 đưa bị cáo tổng số tiền 28.000.000 đồng; ông Trương Văn Ú đưa bị cáo tổng số tiền 27.500.000 đồng và ông Hồng Sau C đưa bị cáo tổng số tiền 27.500.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản và đưa tiền mặt nhiều lần tại quán cà phê Hoa Kiểng trong khoảng thời gian từ ngày 10/11/2023 đến ngày 04/4/2024 (chuyển khoản vào số tài khoản

070126091301 của bị cáo mở tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Trà Vinh và tài khoản số 0941151337 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội chi nhánh Trà Vinh).

Sau khi nhận tiền của các bị hại, bị cáo T1 sử dụng xe ô tô biển số 67A-053.45 và xe ô tô biển số 81A-069.75 của bị cáo để dạy lái xe cho các bị hại chạy thử tại khu vực đền thờ Bác Hồ tại phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long và Trung tâm Hội nghị tại phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long mục đích để tạo lòng tin, che đậy hành vi lừa đảo của mình và hẹn đến ngày 09/8/2024, bị cáo sẽ đưa các bị hại trên đến Trường Cao đẳng Tây Đô Cần Thơ để thi lấy giấy phép lái xe. Tuy nhiên, đến ngày hẹn bị cáo không thực hiện như cam kết mà cắt đứt mọi liên lạc, bỏ đi khỏi địa phương nhằm chiếm đoạt tổng số tiền mà các bị hại gồm ông T2, ông T3, ông T4, ông Ú và ông C đã đưa cho bị cáo là 119.000.000 đồng, số tiền này bị cáo đã sử dụng hết để trả nợ cho bản thân và tiêu xài cá nhân. Các bị hại sau khi biết mình bị lừa đã tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Trần Kim T1 đến cơ quan Công an (bút lục 53-57, 173, 198-210, 217-224).

Đến ngày 18/3/2025, biết mình đang bị Công an truy tìm không thể trốn được nữa nên bị cáo Trần Kim T1 chủ động đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long để khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận do làm ăn thua lỗ dẫn đến mất cân đối tài chính nên đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa lấy số tiền mà các bị hại đưa để đóng học phí thi bằng lái xe các hạng B2 và C, bản thân bị cáo không phải là giáo viên của Trường Cao đẳng Tây Đô Cần Thơ.

Tại Công văn số 772/CV-CĐTĐ ngày 28/9/2024 và Công văn số 1055/CV-CĐTĐ ngày 26/12/2024 của Trường Cao đẳng Tây Đô Cần Thơ xác nhận: ông Trần Kim T1 không phải là giáo viên của Trường đồng thời Trường không mở chi nhánh, văn phòng đại diện để tiếp nhận hồ sơ đào tạo lái xe tại tỉnh Trà Vinh (hiện nay là tỉnh Vĩnh Long) và các ông Hồ Tấn T2, Lâm Bá T3, Lê Văn T4, Trương Văn Ú, Hồng Sâu C không có tham gia khoá học lái xe ô tô mở tại Trường (bút lục 69-70).

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: Không có.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: ông Kim H5 là cha ruột của bị cáo đã khắc phục cho các bị hại trên với tổng số tiền là 95.000.000 đồng. Còn lại 24.000.000 đồng gồm của ông T2 7.000.000 đồng, ông T3 4.000.000 đồng, ông Ú 6.500.000 đồng và ông C 6.500.000 đồng thì bị cáo T1 và gia đình đồng ý sẽ tiếp tục khắc phục trong thời gian sớm nhất.

Đối với xe ô tô biển số 67A-053.45 và xe ô tô biển số 81A-069.75 là của bị cáo mua xe cũ không có làm thủ tục sang tên. Quá trình sử dụng hai phương tiện này đã cũ và hư hỏng không tiếp tục sử dụng được nên bị cáo đã bán phế liệu được số tiền 9.500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-HS ngày 08/9/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Trần Kim T1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trần Kim T1 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Kim T1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Đồng thời buộc bị cáo bồi thường cho bị hại ông Hồ Tấn T2 4.000.000 đồng, ông Lê Văn T3 7.000.000 đồng, ông Trương Văn Ú 6.500.000 đồng, ông Hồng Sâu C 6.500.000 đồng và nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Kim T1 đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/11/2023 đến ngày 04/4/2024, tại khóm 8, phường Trà Vinh và khóm 9, phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long, với ý định chiếm đoạt tài sản từ trước, bị cáo Trần Kim T1 đã đưa ra thông tin gian dối bản thân là thầy dạy lái xe của Trường Cao đẳng Tây Đô Cần Thơ để tổ chức cho các bị hại gồm ông Lâm Bá T2, Hồ Tấn T3, Lê Văn T4, Trương Văn Ú và Hồng Sâu C học và thi lấy bằng lái xe ô tô các hạng B2, C và thu tiền học phí từ các bị hại với tổng số tiền 119.000.000 đồng, có được tiền bị cáo đã cắt đứt liên lạc với các bị hại, bỏ trốn khỏi địa phương, sử dụng số tiền trên để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Kim T1 đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều

174 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Trần Kim T1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để có tiền tiêu xài và trã nợ bị cáo đã nảy sinh ý định gian dối bằng thủ đoạn đưa ra thông tin giả nói bị cáo là thầy giáo dạy lái xe của trường Cao đẳng Tây Đô Cần Thơ được phân công nhận học viên để đào tạo thi bằng lái xe ô tô các hạng B2,C tại tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long) để chiếm đoạt của 05 bị hại với số tiền 119.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự. Bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội bị cáo chưa tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hồ Tấn T2 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 4.000.000 đồng, ông Lê Văn T3 yêu cầu 7.000.000 đồng, ông Trương Văn Ú yêu cầu 6.500.000 đồng, ông Hồng Sâu C yêu cầu 6.500.000 đồng, bị cáo đồng ý theo yêu cầu của các bị hại, Hội đồng xét xử ghi nhận. Riêng bị hại ông Lâm Bá T2 không có yêu cầu và Vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Kim H5, ông Trần Đức Nh có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Kim T1 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Kim T1 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2025.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Trần Kim T1 bồi thường cho bị hại ông Hồ Tấn T2 4.000.000 đồng, ông Lê Văn T3 7.000.000 đồng, ông Trương Văn Ú 6.500.000 đồng, ông Hồng Sâu C 6.500.000 đồng. Riêng bị hại ông Lâm Bá T4 không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trã cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Kim H5, ông Trần Đức N không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Kim T1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- TTG số 03 CA tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh S